

Bản án số 29/2021/HSST  
Ngày 15 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Long và bà Đỗ Thị Hằng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 36/2021/HSST ngày 24/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXX-ST ngày 01/6/2021, đối với.

\*> Bị cáo: Lê Đình T - Sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Đình D và con bà Trịnh Thị Kh, Vợ Trịnh Thị H và 2 con nhỏ; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 04/03/2021, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

\*> Người bị hại: Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 1987

\*> Người làm chứng: Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 2001

Đều trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/02/2021, bị cáo từ nhà đến khu vườn trồng rau bắp cải của gia đình ông Trịnh Huy Tr, sinh năm 1956, ở tổ dân phố X, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, là bố vợ bị cáo để giúp ông T thu hoạch rau bắp cải; trước đó có anh Trịnh Ngọc H sinh năm 1987 và anh anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 2001(cháu anh H) cùng ở tổ dân, đi xe ô tô bán tải BKS 49C-13591 đến mua rau bắp cải nhà ông Tr, khi đến nơi anh H đỗ xe ở ngã ba đường bê tông rẽ vào vườn rau ông Tr. Trong cốp xe trên cabin anh H có để số tiền 26.600.000 đ (hai sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng) gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 500.000đ được bọc trong cuộn băng dính màu đen và không khóa cửa xe, sau đó anh H và anh T cùng xuống ruộng chặt bắp cải, còn ông Tr và bị cáo vận chuyển bắp cải từ ruộng lên bờ tập kết gần chỗ để xe của anh H. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi T vận chuyển rau lên bờ thì thấy trên ca bin xe ô tô của anh H có chai nước khoáng nên mở cửa xe lấy chai nước để uống, sau khi uống nước bị cáo mở cabin bên phải, phía trước ghế phụ thì phát hiện có buộc tiền được buộc bằng băng dính màu đen, bị cáo dùng tay phải rút ở giữa tệp tiền một phần tiền có mệnh giá 500.000đ, bỏ vào túi quần, số tiền còn lại bị cáo bỏ vào chỗ cũ xong xuống xe đóng cửa xe và đi về nhà cất số tiền trộm cắp được vào tủ để ti vi, sau đó quay lại vườn rau tiếp tục làm việc, đến 11 giờ cùng ngày anh H phát hiện bị mất số tiền 9.500.000đ nên báo cáo Công an thị trấn, đến 17 giờ cùng ngày bị cáo đến Công an thị trấn Triệu Sơn đầu thú giao nộp số tiền 9.500.000đ và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm phần dân sự.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS để tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại anh Trịnh Ngọc H đã nhận lại tài sản, tại đơn xin xử án vắng mặt không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Phản tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của viện kiểm sát, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/02/2021 bị cáo từ nhà đến khu vườn rau bắp cải của nhà ông Trịnh Huy Tr, ở tổ dân phố X, thị trấn TS là bố vợ bị cáo để phụ giúp thu hoạch rau, đến khoảng 9 giờ cùng ngày, thấy trên xe ô tô của anh H có chai nước khoáng nên mở cửa lấy nước uống, sau khi uống nước bị cáo lục cabin bên phải phía trước ghế phụ thì phát hiện có buộc tiền được buộc bằng băng dính màu đen, bị cáo lấy 9.500.000đ, loại mệnh giá 500.000đ bỏ túi quần, số tiền còn lại để vào chỗ cũ, số tiền trộm cắp được mang về nhà cất giấu đến 17 giờ 30 phút cùng ngày đến Công an Thị Trấn Triệu Sơn đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp.

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp với tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản đầu thú, báo cáo của bị hại, bản tự khai của bị cáo, phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa và phù hợp với nội dung cáo trạng.

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi lợi dụng việc anh H không khóa cửa xe ô tô và đang cùng mọi người chặt bắp cải dưới ruộng không quản lý được tài sản, bị cáo mở cửa xe ô tô lục cabin và lấy trộm số tiền 9.500.000đ đem về nhà cất giấu, khi anh H báo Công an, biết không thể trốn tránh được pháp luật nên chiều cùng ngày bị cáo đến Công an thị trấn Triệu Sơn đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp, như vậy hành vi của cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Vì mục đích tư lợi và bằng hành vi lén lút bị cáo đã trộm cắp của Hùng số tiền 9.500.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, nên được xem xét áp dụng cho bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (03 tình tiết ở khoản 1 và 2 tình tiết khoản 2 Điều 51 BLHS) nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại đã được khắc phục, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo, việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không làm ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung cũng như răn đe giáo dục bị cáo nói riêng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ và khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục, gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Đình Hợp**